CÔNG TY CP TÔ CHÂU
Digitally signed by CÔNG TY CP TÔ CHÂU
DN: E=tochaujsc@vnn.vn, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:1400521150, CN=CÔNG TY CP TÔ CHÂU, O=DOANH NGHIỆP, L=ĐỒNG THÁP, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2019-04-03 10:51:19
Foxit Reader Version: 9.0.1

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1400521150 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 10 tháng 08 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ mười hai ngày 27 tháng 11 năm 2017.

- Vốn Điều lệ của Công ty là 100.000.000.000 đồng

- Địa chỉ: Số 1553, Quốc lộ 30, Khóm 4, Phường 11, TP.Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Số điện thoại: 0277 3894 104

- Website: www.tochau.vn. Email: info@tochau.vn

- Mã cổ phiếu: TCJ

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty cổ phần Tô Châu được thành lập ngày 10 tháng 08 năm 2005 với vốn ban đầu là 20 tỷ đồng. Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty là 100 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam - Công ty cổ phần chiếm tỷ lệ 65,4%.

- Công ty đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số: 46/2017/GCNCP-VSD ngày 15/02/2017 với Mã chứng khoán: **TCJ**

- Theo quy định pháp luật hiện hành, Công ty đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn giao dịch Upcom và được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận theo Quyết định số: 939/QĐ-SGDHN ngày 17/11/2017 chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Tô Châu, ngày giao dịch đầu tiên là Thứ Sáu 24 tháng 11 năm 2017.

Công ty cổ phần Tô Châu là thành viên của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) và Phòng Thương mại - Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

2/ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

***- Ngành nghề kinh doanh chính**:*

+ Chế biến , bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

+ Sản xuất thức ăn thủy sản

+ Mua bán thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản. Mua bán nguyên liệu dùng trong ngành chế biến thức ăn thủy sản, gia súc, gia cầm (cám bã đậu nành, bột cá, bột xương thịt, vitamin…).

+ Nuôi trồng thủy sản.

Hoạt động kinh doanh chính là nuôi cá tra, sản xuất thức ăn cho cá và chế biến fillet cá tra xuất khẩu, Công ty cổ phần Tô châu áp dụng mô hình hoạt động kinh doanh khép kín từ khâu sản xuất thức ăn, nuôi cá và chế biến cá với quy trình chất lượng tiên tiến nhất nhằm đảm bảo kiểm soát được chất lượng sản phẩm xuất khẩu.

- Địa bàn kinh doanh:

Sản phẩm chính của Công ty là cá tra fillet, chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Châu Âu, Châu Á và Trung Quốc.

Hiện nay, ngành thủy sản Việt Nam có những bước phát triển mới trong việc tăng cường quan hệ hợp tác, xúc tiến thương mại với các tổ chức khu vực và quốc tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và xuất khẩu thủy sản có cơ hội mở rộng thị trường.

Thương hiệu cá tra Fillet Tochau được đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, đạt các tiêu chuẩn HACCAP, BRC, ISO. IFS, HALAL, ASC, GLOBALGAP... và được một số đối tác tin tưởng.

Công ty có kinh nghiệm sản xuất, sản phẩm của Công ty đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường Mỹ.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a/ Mô hình quản trị:

- Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có thẩm quyền cao nhất Công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, điều lệ công ty quy định.

- Hội đồng quản trị (HĐQT) do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, quyết định bộ máy điều hành của công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

- Tổng Giám đốc (TGĐ) là người chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc tổ chức, quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của công ty và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

- Phó tổng giám đốc là người giúp Tổng giám đốc trong quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các nhiệm vụ được phân công.

- Kế toán trưởng là người tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác quản lý tài chính kế toán tại Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các vấn đề có liên quan đến công tác tài chính kế toán, quyết toán tài chính, thuế và tình hình thực hiện chế độ quản lý tài chính của công ty và các đơn vị trực thuộc.

b/ Cơ cấu bộ máy quản lý:

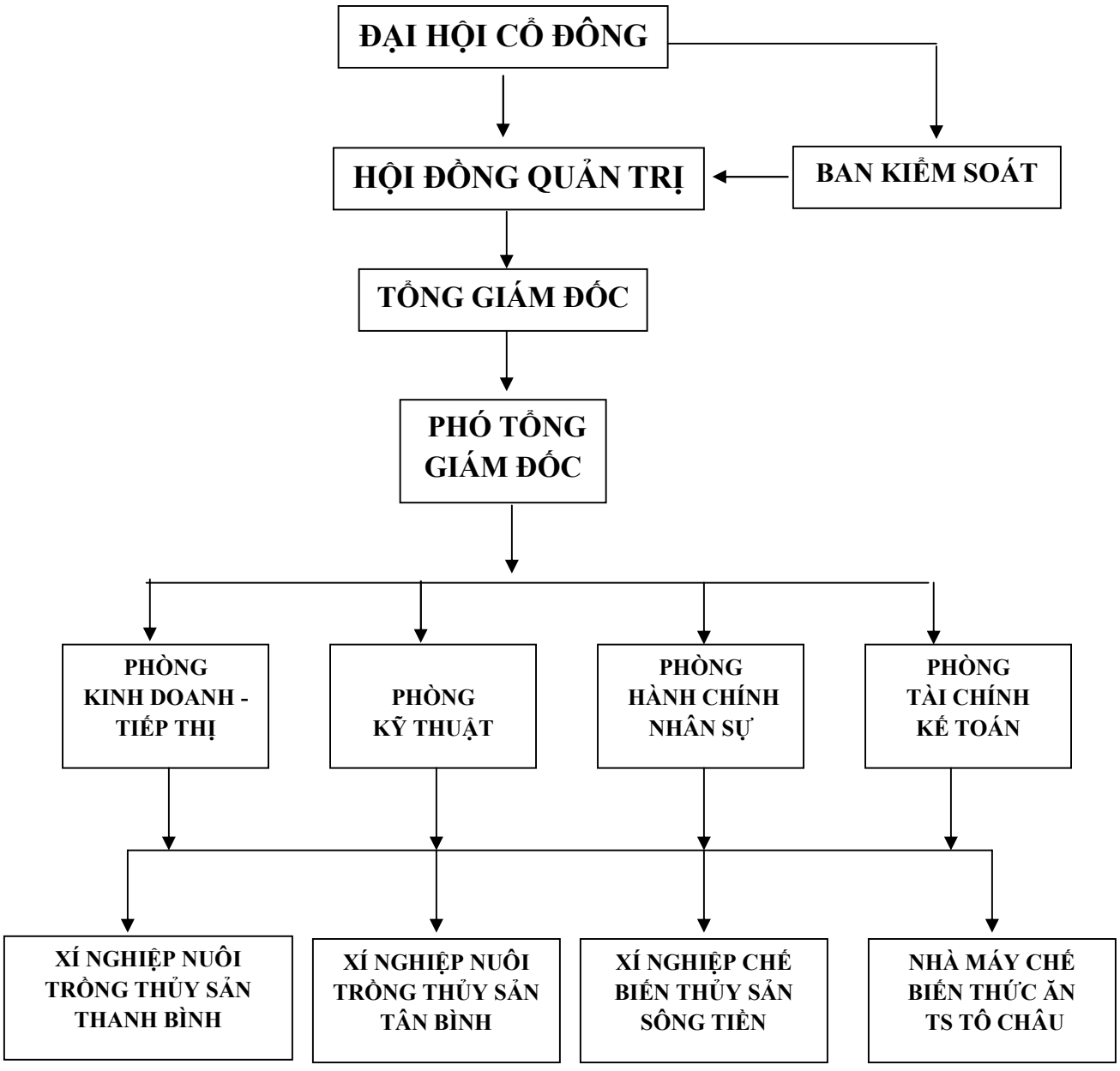

Các Xí nghiệp trực thuộc:

+ Xí nghiệp sản xuất thức ăn thủy sản Tô Châu: Diện tích 2,1 ha, tọa lạc tại khu công nghiệp Trần Quốc Toản, khóm 4, phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Công suất thiết kế 127 tấn nguyên liệu/ngày.

+ Hai Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản: tổng diện tích 51,6 ha tọa lạc tại ấp Nam, xã Tân Thạnh và xãTân Bình , huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Loại cá thả nuôi chủ yếu là cá tra , nguyên liệu chính chế biến fillet cá tra xuất khẩu.

+ Xí nghiệp chế biến thủy sản Sông Tiền: Tổng diện tích 22.477 m^2 tọa lạc tại 1553 Quốc lộ 30 khóm 4, phường 11, thành phố Cao Lãnh. Nhà máy chế biến có công suất thiết kế 90 tấn cá nguyên liệu/ngày.

4/ Định hướng phát triển:

- Áp dụng mô hình hoạt động kinh doanh khép kín từ khâu sản xuất thức ăn cho cá, nuôi cá và chế biến fillet cá với quy trình chất lượng tiên tiến nhất nhằm đảm bảo kiểm soát được chất lượng sản phẩm xuất khẩu, tối ưu hóa lợi nhuận.

- Tăng cường quản lý, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

- Tập trung quản lý chất lượng sản phẩm, tạo uy tín cho sản phẩm cũng như thương hiệu Công ty.

5/ Các rủi ro:

Ngành cá tra tiềm ẩn nhiều rủi ro:

- Thời tiết bất lợi, hạn chế về kỹ thuật nuôi, chế biến, tiêu thụ…

- Khó khăn về thị trường xuất khẩu, Mỹ và EU là hai thị trường lớn nhất nhưng yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm ngày càng khắt khe hơn.

- Thị trường Trung Quốc gần đây là nước nhập khẩu cá tra từ Việt Nam với nhu cầu lớn, chất lượng thấp, thanh toán tiền mặt nên rất hấp dẫn đối với các Công ty xuất khẩu. Tuy nhiên, thị trường Trung Quốc cũng tiềm ẩn nhiều rũi ro trong thanh toán nên các doanh nghiệp cũng cần trọng với thị trường này.

- Rào cản kỹ thuật tại các thị trường tiêu thụ ngày càng cao, điều này càng làm tăng chi phí sản xuất. Mặt khác, sự cạnh tranh nội bộ không lành mạnh giữa các công ty nuôi và chế biến cá tra cũng làm giảm giá trị xuất khẩu.

II.TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1.Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a/ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

Thực hiện Nghị quyết số 15/2018/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2018 về phương hướng hoạt động trong năm, Công ty tiếp tục tổ chức sản xuất theo hướng cho thuê tài sản và gia công nhằm mục đích vừa khấu hao tài sản, vừa tránh tài sản bị hư hao.

Với những khó khăn nêu trên, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm không đạt hiệu quả như kế hoạch năm đã được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Năm 2018		% Thực hiện 2018 so với	
				Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2017
1	Sản lượng bán cá fillet	Tấn	167	600	296	49,33	177,25
2	Sản lượng gia công cá fillet	Tấn	6.177	9.000	8.555	95,05	138,50
3	Sản lượng gia công thức ăn thủy sản	Tấn	8.708	9.000	20.623	229,14	236,83
4	Doanh thu thuần	Triệu đồng	80.923	112.000	86.314	77,07	106,66
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(6.840)	1.800	(3.819)	(212,16)	55,83
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(6.840)		(3819)	(212,16)	55,83
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	(684)				

b/ Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Hoạt động gia công phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu của khách hàng cung cấp nên Công ty không chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, mà chỉ đưa ra dự kiến thực hiện trong năm.

Trong năm 2018, hoạt động chính của Công ty là gia công chế biến cá tra fillet đông lạnh, gia công sản xuất thức ăn cho cá. Sản lượng gia công phụ thuộc vào đối tác, nguồn nguyên liệu gia công không ổn định. Các khoản chi phí về điện, nước, chất đốt, sửa chữa máy móc thiết bị, mặt bằng lương của công nhân trực tiếp sản xuất... đều tăng từ 6% - 30%.

2/ Tổ chức và nhân sự:

a/ Danh sách Ban điều hành tại thời điểm 31/12/2018:

+ Ông Lê Hùng Tín - Tổng Giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh: 08/01/1969
- Nơi sinh: Thanh Bình , Đồng Tháp
- Trình độ CM: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Địa chỉ thường trú: 158/11/1/3 Bà Hạt, P. 9, Q.10, TPHCM
- Số cổ phần sở hữu: 0

+ Ông Trần Quang Khải - Phó Tổng giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh: 03/11/1961
- Nơi sinh: Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- Trình độ CM: Đại học Kinh tế
- Địa chỉ thường trú: 68 Phạm Thế Hiển, P.Mỹ Phú, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
- Số cổ phần sở hữu: 15.000

+ Ông Nguyễn Sơn - Kế toán trưởng

- Ngày, tháng, năm sinh: 01/08/1971
- Nơi sinh: Đội Cấn, Hà Nội
- Trình độ CM: Đại học Kinh tế
- Địa chỉ thường trú: 178 Nguyễn Đình Chiểu, P3, Tp.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
- Số cổ phần sở hữu: 5.000

b/ Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2018: Không có thay đổi**.**

c/ Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lao động sử dụng bình quân trong năm 2018 là 735 người, chủ yếu là lao động trực tiếp chế biến thủy sản. Trong đó:

Phân loại theo trình độ	**Số người**	**Tỷ lệ**
-Trên Đại học	0	
- Đại học	33	4,49 %
- Cao đẳng	19	2,59 %
- Trung cấp	26	3,53 %
- Công nhân kỹ thuật	467	63,54 %
- Chưa qua đào tạo	190	25,85 %
Phân loại theo Hợp đồng lao động	**Số người**	**Tỷ lệ**
Không xác định thời hạn	43	5,85 %
Thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	170	23,13 %
Thời hạn dưới 12 tháng	522	71,02 %

d/ Chính sách liên quan đến người lao động:

- Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, trang bị bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện an toàn lao động, các công tác tuyển dụng, chấm dứt HĐLĐ, nghỉ phép, tăng ca… thực hiện đúng quy định pháp luật và quy chế Công ty, duy trì việc làm thường xuyên cho người lao động. Năm 2018, Công ty đã điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động phù hợp quy định pháp luật về mức lương tối thiểu vùng.

- Công ty thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động kịp thời, đúng thời gian và phù hợp với tình hình thực tế, tính chất công việc, năng suất lao động của từng cá nhân. Mức thu nhập bình quân của người lao động năm 2018 là 5.310.000 đồng/người/tháng, tăng 19,59 % so với năm 2017 (4.440.000 đồng/người/tháng).

- Phối hợp tổ chức công đoàn, xây dựng thỏa ước lao động tập thể, quy chế trả lương, trả thưởng, quy chế tuyển dụng, đào tạo phù hợp quy định pháp luật ...

đ/ Hoạt động đào tạo người lao động:

Tổ chức cho người lao động tham gia tập huấn các kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành do các Cơ quan hữu quan tổ chức, cập nhật kiến thức về các tiêu chuẩn chất

lượng trong chế biến thủy sản, an toàn thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ...

3/ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản luôn thực hiện trên tinh thần hiệu quả và tiết kiệm, chỉ thực hiện mua sắm, sửa chữa bảo trì, cải tạo những công trình thật sự cần thiết phục vụ sản xuất kinh doanh.

Nhằm đáp ứng nhu cầu gia công chế biến thủy sản, Công ty thực hiện đầu tư 2 máy lạng da và 9 máy trộn nguyên liệu với tổng giá trị đầu tư 1.359 triệu đồng.

4/ Tình hình tài chính:

a/ Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	71.587	74.949	106,69
Doanh thu thuần	80.924	86.314	106,66
Lợi nhuận từ hoạt động KD	(8.493)	(5.104)	60,09
Lợi nhuận khác	1.653	1.284	(77,67)
Lợi nhuận trước thuế	(6.840)	(3.819)	55,83
Lợi nhuận sau thuế	(6.840)	(3.819)	55,83
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (đồng)	(684)	(382)	55,84

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0.31	0.39	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	0.29	0.38	

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1,53	1,55	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	(2,89)	(2,79)	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	2,01	9,78	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,13	1,19	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,08)	(0,04)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,18)	(0,09)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,09)	(0,05)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,10)	0,08	
. . . . .			

5/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a/ Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu vốn:

- Cổ đông Nhà nước: 65,40%
- Cổ đông tổ chức: 5,00%
- Cổ đông cá nhân: 29,60%
- Cổ đông nước ngoài : Không có

Cơ cấu tỷ lệ sở hữu:

- Cổ đông sáng lập: 75,6 %
- Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết: 74,60%
- Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết: 12,30%

- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết: 13,10%

b/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*: Không có.*

c/ Giao dịch cổ phiếu quỹ*: Không có.*

d/ Các chứng khoán khác: Không có.

6/ Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

a/ Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu chính dùng trong quá trình sản xuất chế biến là cá tra. Hoạt động của Công ty là sản xuất gia công cho đối tác nên việc quản lý nguồn nguyên vật liệu chủ yếu do phía đối tác gia công quản lý.

b/ Tiêu thụ năng lượng:

- Nguồn năng lượng chủ yếu Công ty sử dụng là điện. Sản lượng điện tiêu thụ từ lưới điện quốc gia trong năm 2018 cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt văn phòng khoãng: 9.665.000 kw/năm

- Chất đốt sử dụng chủ yếu là trấu viên với sản lượng tiêu thụ: 2.310.000 kg/năm

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua giải pháp tiết kiệm năng lượng đã áp dụng:

+ Tiếp tục và duy trì việc thay thế lần lượt các bóng đèn huỳnh quang 1,2 mét bị hỏng bằng các bóng đèn led để tiết kiệm năng lượng cho xí nghiệp chế biến tiết giảm chi phí điện năng trong năm khoảng 35 triệu đồng.

+ Sắp xếp lại quy trình sản xuất, giảm định mức tiêu thụ năng lượng, tiết kiệm khoảng 260 triệu đồng/năm.

c/ Tiêu thụ nước:

- Nguồn nước Công ty sử dụng lấy từ giếng khoan trong khuôn viên

- Lượng nước sử dụng trong năm: 29.800 m3/năm.

d/ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Công ty luôn tuân thủ và thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:

+ Ký hợp đồng với đơn vị đủ năng lực để thực hiện thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt cũng như rác thải nguy hại.

+ Nước qua sử dụng được cho qua hệ thống xử lý nước thải và đạt chất lượng theo quy định xả thải.

+ Thực hiện quan trắc định kỳ các chỉ tiêu về môi trường, kiểm soát chặt chẽ không để xảy ra ô nhiễm trong quá trình sản xuất.

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường; Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Ban Điều hành Công ty tiếp tục tổ chức sản xuất theo hướng cho thuê tài sản và gia công. Nguồn nguyên liệu gia công chủ yếu là do đối tác cung cấp nên Công ty không thể chủ động được kế hoạch sản xuất.

- Về sản xuất thức ăn thủy sản:

Năm 2018, Công ty đã sản xuất gia công thức ăn thuỷ sản với sản lượng khoảng 20.623 tấn . Mặc dù việc sản xuất gia công được duy trì tốt và sản lượng gia công tăng cao nhưng vẫn chưa đem lại hiệu quả do đơn giá gia công thấp, chi phí điện và chất đốt lại tăng nên đã ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Về nuôi trồng thủy sản:

Hai vùng nuôi vẫn tiếp tục cho thuê theo hợp đồng đã ký trong năm 2017.

- Về chế biến thủy sản:

Đầu năm 2018, Công ty đã gặp khó khăn trong việc tìm kiếm đối tác để gia công do tình hình nguyên liệu thời điểm này khan hiếm, giá cá nguyên liệu tăng cao, sản xuất không ổn định. Tuy nhiên với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty và sự nhạy bén của Ban lãnh đạo nên trong năm 2018 đã gia công chế biến được trên 8.555 tấn cá fillet thành phẩm. So với năm 2017, sản lượng gia công có tăng nhưng vẫn chưa hiệu quả do trong năm 2018 việc cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trên địa bàn về người lao động rất gắt gao, nếu không quan tâm đến thu nhập của người lao động thì họ sẽ đến các nhà máy khác một cách nhanh chóng, vì thế việc tăng lương cho công nhân để duy trì sản xuất là điều bắt buộc phải làm và đây là nguyên nhân làm chi phí tăng cao ảnh hưởng đến hiệu quả lợi nhuận.

Mặc dù hoạt động gia công không mang lại lợi nhuận như kỳ vọng, Công ty vẫn duy trì tốt các chương trình tiêu chuẩn chất lượng như HACCP, BRC, IFS,

ASC... để giữ vững công tác bán hàng với những khách hàng truyền thống hoặc khách hàng mới có tiềm năng nhằm tăng thêm hiệu quả kinh doanh , tạo niềm tin và uy tín với khách hàng. Ngoài ra với hệ thống chất lượng được duy trì sẽ giúp việc tìm kiếm thêm khách hàng gia công mới dễ dàng, nhằm duy trì sản xuất và tạo công ăn việc làm cho số đông người lao động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị luôn giám sát được hoạt động của Ban điều hành Công ty trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ, các quy định nội bộ.

Căn cứ nội dung các Tờ trình của Ban điều hành, Hội đồng quản trị đã phân tích và có những ý kiến chỉ đạo kịp thời để giúp Ban điều hành Công ty tháo gỡ khó khăn.

2/ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty có định hướng như sau:

+ Đối với vùng nuôi:

Công ty sẽ tiếp tục cho thuê 02 vùng nuôi theo hợp đồng đã ký năm 2017 đến khi kết thúc vào tháng 7 năm 2019. Sau khi kết thúc hợp đồng cho thuê này, Công ty sẽ tiếp tục tìm đối tác cho thuê tiếp vùng nuôi Tân Thạnh nhưng với giá cho thuê sẽ cao hơn giá cho thuê của hợp đồng cũ, đối với vùng nuôi Tân Bình Công ty sẽ nuôi gia công hoặc tự nuôi.

+ Đối với nhà máy chế biến thức ăn thuỷ sản:

Tiếp tục duy trì gia công thức ăn cho đối tác và song song với lắp đặt mới lò đốt trấu rời nhằm tiết kiệm chi phí nhiên liệu để có hiệu quả hơn.

+ Đối với nhà máy chế biến thuỷ sản:

Tiếp tục sản xuất gia công cho các đối tác, cố gắng thoả thuận với đối tác về việc duy trì được sản lượng cao và ổn định nhằm mang lại hiệu quả.

+ Đối với công tác bán hàng:

Công tác bán hàng xuất khẩu hiện nay có hiệu quả do đó tiếp tục duy trì, tiếp tục giữ mối quan hệ tốt với khách hàng truyền thống và tìm kiếm thêm các khách

hàng tiềm năng chuẩn bị cho việc tiêu thụ cá nguyên liệu khi vùng nuôi thu hoạch.

+ Đối với công tác sửa chữa, đầu tư xây dựng:

Việc sửa chữa và đầu tư xây dựng là cần thiết cho việc duy trì hoạt động sản xuất, do tài sản đã đến thời hạn hết khấu hao rất nhiều. Bên cạnh đó, công tác sửa chữa phát sinh nhiều do các máy móc, thiết bị dây chuyền sản xuất có thời gian sử dụng dài, xuống cấp nên Công ty cần quan tâm và yêu cầu các bộ phận phải giám sát chặt chẽ để sửa chữa kịp thời nhưng cũng phải hợp lý nhằm tiết kiệm tối đa chi phí sửa chữa, bảo trì.

Việc đầu tư lắp đặt mới lò đốt trấu rời cho XN thức ăn thuỷ sản là cần thiết nhưng phải hợp lý và hiệu quả.

Việc cải tạo hệ thống ao nuôi, chống sạt lỡ ở vùng nuôi là những việc cần phải làm khi tiếp nhận trở lại hai vùng nuôi,

Để duy trì việc sản xuất chế biến thuỷ sản, theo quy định mới Công ty phải tuân thủ việc đầu tư hệ thống khai thác nước mặt thay cho hệ thống nước ngầm hiện tại đang sử dụng sẽ bị cấm trong tương lai.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1/ Hội đồng quản trị:

a/ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- *Danh sách và tỷ lệ sở hữu cổ phần:*

STT	Họ tên & Chức vụ	Tổng số cổ phần			Tỷ lệ cổ phần
		Sở hữu	Đại diện sở hữu của Vinafood 2	Tổng cộng	
1	Ông Nguyễn Thọ Trí - Chủ tịch HĐQT		2.200.000	2.200.000	22%
2	Lê Hùng Tín - Thành viên HĐQT		1.800.000	1.800.000	18%
3	Ông Trần Tấn Đức - Thành viên HĐQT	91.400	1.340.000	1.431.400	14,3%
4	Ông Trần Quang Khải - Thành viên HĐQT	15.000	1.200.000	1.215.000	12,2%
5	Ông Lê Phát Tài - Thành viên HĐQT	920.000		920.000	9,2%

b/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c/ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị (HĐQT) hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp. Mặc dù hoạt động chủ yếu của Công ty trong năm 2018 là gia công sản xuất cho đối tác, Hội đồng quản trị luôn bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Công ty. Khi phát sinh những vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty đều xin ý kiến của HĐQT bằng văn bản. Căn cứ nội dung các Tờ trình và các Phiếu lấy ý kiến, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty.

Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

**** Nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị:***

- Biên bản số 01/BB-HĐQT ngày 03/01/2018 tổng hợp Phiếu lấy ý kiến số 335/PLYK-CTTC ngày 19/12/2017 về việc HĐQT thống nhất chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017; Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 03/01/2018.

- Biên bản số 03/2018/BB-HĐQT ngày 08/03/2018 nội dung: Thống nhất thông qua kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2017; Phương án khôi phục lại hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2018; Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 vào ngày 24/04/2018, Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ 2018 là ngày 03/04/2018; Hỗ trợ chi phí đi lại, ăn trưa cho cổ đông tham dự ĐHCĐ là 400.000 đồng/người. (Nghị quyết số 04//2018/NQ-HĐQT; Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐQT ngày 08/03/2017)

- Biên bản số 08/BB-HĐQT ngày 18/04/2018 tổng hợp Phiếu lấy ý kiến số 156/PLYK-CTTC về việc HĐQT thống nhất chi hỗ trợ người lao động dịp Lễ 30/04 và Quốc tế lao động 01/05/2018 với mức chi 200.000 đ/người.

- Biên bản số 19/BB-HĐQT ngày 20/07/2018 tổng hợp Phiếu lấy ý kiến số 236/PLYK-CTTC ngày 11/07/2018 về việc HĐQT thống nhất về việc tổ chức liên hoan họp mặt và tặng quà cho người lao động nhân dịp kỷ niệm 10 năm hoạt động của Công ty ; Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT ngày 20/07/2018.

- Biên bản số 21/BB-HĐQT ngày 31/07/2018 tổng hợp Phiếu lấy ý kiến số 243/PLYK-HĐQT ngày 25/07/2018 về việc HĐQT thống nhất nội dung chi hỗ trợ

cho người lao động nhân dịp Lễ Quốc Khánh 2/9/2018; Nghị quyết số 22/NQ-HĐQT ngày 31/07/2018.

- Biên bản số 24/BB-HĐQT ngày 17/12/2018 tổng hợp Phiếu lấy ý kiến số 366/PLYK-CTTC ngày 04/12/2018 về việc HĐQT thống nhất chi tiền hỗ trợ người lao động dịp Tết Dương lịch, Tết nguyên đán Kỷ Hợi, liên hoan tất niên cho người lao động. Nghị quyết số 25/NQ-HĐQT ngày 17/12/2018.

d/ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: *Không có.*

e/ Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về quản trị Công ty, tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm*: Không có.*

2. Ban kiểm soát:

a/ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ tên & Chức vụ	Tổng số cổ phần			Tỷ lệ cổ phần
		Sở hữu	Đại diện sở hữu của Vinafood 2	Tổng cộng	
1	Ông Trần Công Hải Trưởng ban	5.000	0	5.000	0,05%
2	Ông Nguyễn Hữu Trí Thành viên	9.000		9.000	0,09%
3	Ông Phan Văn Thành Thành viên	0	0	0	

b/ Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát (BKS) thực hiện nhiệm vụ thay mặt ĐHĐCĐ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc theo quy định trong Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và các văn bản pháp luật.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát có các cuộc họp sau:

- Thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý và điều hành công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính nhất quán và phù hợp của công tác kế toán và lập báo cáo tài chính.

- Xem sổ kế toán, cách ghi chép và các tài liệu khác của công ty, các công việc khác khi xét thấy cần thiết theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp.

- Thẩm định tính hợp pháp và trung thực của Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, các quý trong năm, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.

- Thảo luận với kiểm toán viên về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; trao đổi về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ kết quả HĐSXKD mà kiểm toán viên muốn bàn bạc.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a/ Lương, thưởng, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị:

Do kinh doanh không hiệu quả, chủ yếu là gia công nên Hội đồng quản trị thống nhất không chi thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2018.

b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c/ Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400521150 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp và đăng ký thay đổi lần 12 ngày 27/11/2017 là 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).

Tại thời điểm ngày 31/12/2018, tổng số vốn của các cổ đông đã góp là 100.000.000.000 đồng, đạt 100% vốn điều lệ của Công ty và được chia thành 10.000.000 cổ phần. Cụ thể như sau:

TT	**Cổ đông**	**Số vốn góp**	**Số cổ phần**	**Tỷ lệ/ vốn góp**
1	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam	65.400.000.000	6.540.000	65,40%
2	Cổ đông khác	34.600.000.000	3.460.000	34,60%
	Cộng	100.000.000.000	10.000.000	100%

VI. Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Tô Châu được lập vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính niên độ 2018. Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính 2018 đã được Ban Giám đốc và Phòng Kế toán của Công ty lập và được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) kiểm toán.

- Báo cáo tài chính năm 2018 được lập đầy đủ mẫu biểu theo quy định, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, đồng thời phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tô Châu tại ngày 31/12/2018.

1/ Ý kiến kiểm toán :

a/ Về trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính:

- Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

b/ Trách nhiệm của Kiểm toán viên:

- Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

- Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán

được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

- Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi..

c/ Ý kiến kiểm toán viên:

- Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tô Châu tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính..

d/ Vấn đề cần lưu ý:

- Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2018 khoản mục lợi nhuận chưa phân phối của Công ty đang âm 143.191.933.314 VND làm cho vốn chủ sở hữu của Công ty bị âm 41.710.888.127 VND và các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của công ty là 70.412.873.049 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty nhưng Ban Giám đốc Công ty vẫn lập báo cáo dựa trên giả định về hoạt động liên tục.

2/ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán theo đúng qui định của pháp luật về kế toán.

a) Bảng cân đối kế toán (tóm tắt) tại ngày 31/12/2018:

Đvt : triệu đồng.

	TÀI SẢN	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU KỲ
A	**Tài sản ngắn hạn**	**46.248**	**34.515**
	Tiền và các khoản tương đương tiền	*7.538*	*10.769*
	Các khoản phải thu ngắn hạn	*36.011*	*20.322*
	Hàng tồn kho	*2.088*	*2.420*
	Tài sản ngắn hạn khác	*611*	*1.004*

B	**Tài sản dài hạn**	**28.702**	**37.072**
	Tài sản cố định	*21.486*	*30.641*
	Tài sản dài hạn khác	*7.216*	*6.431*
	Tổng cộng Tài sản	**74.950**	**71.587**
	NGUỒN VỐN	**74.950**	**71.587**
A	**Nợ phải trả**	**116.661**	**109.478**
	Nợ ngắn hạn	*116.661*	*109.478*
B	**Nguồn vốn chủ sở hữu**	**(41.711)**	**(37.891)**
	Vốn đầu tư chủ sở hữu	*100.000*	*100.000*
	Thặng dư vốn cổ phần	*640*	*640*
	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	Quỹ đầu tư phát triển	*841*	*841*
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	*(143.192)*	*(139.372)*
	Tổng cộng nguồn vốn		

b) Về kết quả kinh doanh năm 2018:

+ Doanh thu thuần : 86.314.057.423 đồng
+ Giá vốn hàng bán: 79.607.069.676 đồng
+ Doanh thu HĐTC: 162.862.824 đồng
+ Chi phí tài chính: 332.322.771 đồng
+ Chi phí bán hàng : 2.057.122.370 đồng
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp : 9.584.733.308 đồng
+ Thu nhập khác: 3.263.649.152 đồng
+ Chi phí khác : 1.979.274.835 đồng
+ Tổng lợi nhuận trước thuế: (3.819.953.561) đồng
+ Chi phí thuế TNDN hiện hành: đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: (3.819.953.561) đồng

- Theo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018 Công ty lỗ 3,819 tỷ chủ yếu lỗ chi phí khấu hao : 10,514 tỷ và chi phí tiền lương quản lý là : 4,722 tỷ.

* Phân tích kết quả kinh doanh theo ngành hàng:

+ Hoạt động SXKD chính**:** ***(4.830.702.668) đồng***

. Xuất khẩu: 580.273.247 đồng

. Nội địa: (218.365.970) đồng

. Gia công chế biến cá tra fillet: 3.683.575.478 đồng

. Cho thuê TSCĐ, dụng cụ sản xuất cá tra fillet: 2.994.835.525 đồng

. CP khấu hao, lương quản lý gia công cá fillet: (10.847.208.867) đồng

. Gia công thức ăn thủy sản: 1.841.273.433 đồng

. CP khấu hao gia công thức ăn thủy sản: (3.491.618.768) đồng

. Cho thuê TSCĐ nuôi trồng thuỷ sản: 1.175.346.255 đồng

. CP khấu hao TSCĐ nuôi trồng thuỷ sản: (652.978.264) đồng

+ Hoạt động tài chính: **(169.459.947)** ***đồng***

. Lỗ chênh lệch tỷ giá: (332.322.771) đồng

. Lãi ngân hàng: 17.534.245 đồng

. Lãi chênh lệch tỷ giá: 145.328.579 đồng

+ Hoạt động khác**:** **1.284.374.317** ***đồng***

. Thu lại tiền thuê đất + thuê kho + Điện… : 1.284.374.317 đồng

+ Tổng cộng lãi, lỗ hoạt động SXKD : (3.819.953.561) đồng

c/ ***Tình hình tồn kho một số hàng hoá chủ yếu :***

ĐVT: kg/VNĐ

STT	Tên hàng hoá, vật tư	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Nguyên liệu, vật liệu (TK 152)	192.063	4.951	950.983.535
2	Công cụ dụng cụ (TK153)	34.147	8.563	292.384.376
3	Thành phẩm (TK 155)	17.246	48.966	844.475.125
	Tổng cộng :	**243.456**	**8.576**	**2.087.843.036**

Xem chi tiết Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Tô Châu tại Website Công ty: www.tochau.vn (Mục Quan hệ cổ đông).

Báo cáo Thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tô Châu gồm có 21 trang.

Đồng Tháp, ngày tháng 04 năm 2019

Đại diện theo pháp luật của Công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ HÙNG TÍN

MỤC LỤC

I. **Thông tin chung**……..1
1. Thông tin khái quát…….....1
2. Quá trình hình thành và phát triển…….....1
3. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty…….1
4. Thông tin về mô hình quản lý…….....3
5. Định hướng phát triển…….....4
II. Tình hình hoạt động trong năm……..…....4
1. Kết quả SXKD năm 2018…….…...4
2. Tổ chức và nhân sự…….....6
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án…….....8
4. Tình hình tài chính……..8
5. Cơ cấu cổ đông…….....9
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội…….….10
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc…….11
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị……....12
1. Về các mặt hoạt động của Công ty……....12
2. Kế hoạch, định hướng của HĐQT…….…12
V. Quản trị Công ty……...13
1. Hội đồng quản trị…….…13
2. Ban kiểm soát…….….15
3. Giao dịch, thù lao HĐQT, Ban KS….. ….....16
VI. Báo cáo tài chính…….…17
1. Trách nhiệm của Ban TGĐ với báo cáo tài chính……..…17
2. Trách nhiệm của kiểm toán viên…….. .17
3. Ý kiến kiểm toán viên ……..…….... 18
4. Vấn đề cần lưu ý……. ..18
5. Báo cáo tài chính đã kiểm toán...……...20